

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện : Ths. Nguyễn Ngọc Yến

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS. TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

TRONG SỐ NÀY, XIN GIỚI THIỆU

VỚI QUÝ BAN ĐỌC:

NGÂN HÀNG

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ ĐỂ QUẢN LÝ, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC LOẠI TÀI SẢN ẢO, TIỀN ĐIỆN TỬ, TIỀN ẢO

CHỨNG KHOÁN

QUY ĐỊNH VỀ CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN KHÔNG ĐÁP ỨNG CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH

NGÂN HÀNG

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ ĐỂ QUẢN LÝ, XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC LOẠI TÀI SẢN ẢO, TIỀN ĐIỆN TỬ, TIỀN ẢO

Ngày 21/8/2017, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành **Quyết định số**

1255/2017/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo.

Theo đó, Đề án xác định những nội dung chính như sau:

1. Quan điểm

Việc xây dựng Đề án dựa trên các quan điểm chỉ đạo sau:

❖ Thẻ chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ quyền sở hữu, quyền tài sản nhằm giải quyết thực tiễn tất yếu đang tồn tại và sẽ diễn ra;



Nguồn ảnh: Internet

❖ Góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư trong và ngoài nước tại Việt Nam; hạn chế, ngăn

chặn và kiểm soát có hiệu quả các rủi ro, lạm dụng liên quan; cụ thể hóa các chế định về quyền tài sản trong Bộ luật dân sự năm 2015 trong lĩnh vực tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo;



Nguồn ảnh: Internet

❖ Nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo để nhận diện, xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý liên quan theo nguyên tắc đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, minh bạch, ổn định và có thể dự báo trước của hệ thống pháp luật, phù hợp thông lệ quốc tế.

2. Mục tiêu

Việc xây dựng và thực hiện Đề án phải hướng đến các mục tiêu sau:

❖ Nghiên cứu, nhận diện đầy đủ, chính xác bản chất của tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo theo kinh nghiệm nước ngoài và thực tiễn Việt Nam; mối quan hệ với tài sản thực, tiền thực; vai trò của tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo và tác động của tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo tới pháp luật;

❖ Rà soát, đánh giá thực trạng khung pháp lý về tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo của Việt Nam; kinh nghiệm điều chỉnh của nước ngoài và tác động tới hệ thống pháp luật liên quan của Việt Nam nhằm nhận diện và xác định thái độ của cơ quan nhà nước đối với các vấn đề pháp lý liên quan; đề xuất các nhiệm vụ, công việc cụ thể và những định hướng để xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo nhằm đảm bảo tương ứng với các rủi ro liên quan để kiểm soát, giảm thiểu các rủi ro này nhưng không được ảnh hưởng đến sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo, đảm bảo tính linh hoạt để phù hợp với sự thay đổi trong sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin, thương mại điện tử;

❖ Phân công trách nhiệm, lộ trình thực hiện cho các Bộ, ngành liên quan để xử lý các vấn đề liên quan đặt ra.



Nguồn ảnh: Internet

3. Nhiệm vụ

Đề án đưa ra một số nhiệm vụ chính và yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm thực hiện trong thời gian theo quy định. Một số nhiệm vụ chính được Thủ tướng Chính phủ quyết định như sau:

❖ Rà soát, đánh giá thực trạng pháp luật về tài sản ảo, tiền ảo ở Việt Nam và nghiên cứu, khảo sát kinh nghiệm quốc tế liên quan;



Nguồn ảnh: Internet

❖ Rà soát, nghiên cứu và đề nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về tiền điện tử;

❖ Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về tài sản ảo, tiền ảo;

❖ Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật về thuế đối với tài sản ảo, tiền ảo;



Nguồn ảnh: Internet

❖ Nghiên cứu, đề xuất biện pháp phòng, chống, xử lý các vi phạm liên quan đến tài sản ảo, tiền ảo;

❖ Nghiên cứu, lập đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh nhằm hoàn thiện khung pháp lý quản lý, xử lý tài sản ảo, tiền ảo

Quyết định số 1255/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký – **15/8/2017.**

CHỨNG KHOÁN

QUY ĐỊNH CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN KHÔNG ĐÁP ỨNG CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH



Nguồn ảnh: Internet

Đây là nội dung được quy định tại **Thông tư số 87/2017/TT-BTC** do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15/8/2017. Theo đó, Thông tư hướng dẫn việc xác định các chỉ tiêu an toàn tài chính, chế độ báo cáo về tỷ lệ an toàn tài chính của tổ chức kinh doanh chứng khoán, các biện pháp xử lý và trách nhiệm của các bên liên quan đối với tổ

chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Thông tư này không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của tổ chức kinh doanh chứng khoán đối với ngân sách nhà nước.



Nguồn ảnh: Internet

Thông tư quy định một số nội dung chính như sau:

1. Nguyên tắc áp dụng các quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính

❖ Tổ chức kinh doanh chứng khoán có trách nhiệm tính toán các chỉ tiêu an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả tính toán.



Nguồn ảnh: Internet

❖ Các chỉ tiêu tài sản và nguồn vốn sử dụng để tính giá trị vốn khả dụng và các giá trị rủi ro phải được cập nhật tới thời điểm tính toán.

❖ Tổ chức kinh doanh chứng khoán không phải tính giá trị các loại rủi ro đối với các chỉ tiêu tài sản đã giảm trừ khỏi vốn khả dụng.

❖ Đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán có công ty con, tổ chức kinh doanh chứng khoán tính toán các chỉ tiêu an toàn tài chính dựa trên các khoản mục tài chính riêng của tổ chức kinh doanh chứng khoán.



Nguồn ảnh: Internet

❖ Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 phải được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét.

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính dùng để chứng minh tổ chức kinh doanh chứng khoán đủ điều kiện đưa ra khỏi tình trạng cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận

theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về lưu ý khi kiểm toán báo cáo tài chính được lập theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính cho mục đích đặc biệt và các chuẩn mực kiểm toán khác có liên quan.

❖ Tổ chức kinh doanh chứng khoán phải thiết lập hệ thống thông tin và kiểm soát nội bộ để ghi chép, theo dõi và cập nhật đầy đủ những thông tin tài chính, thông tin chi tiết phục vụ cho việc lập và soát xét, kiểm toán các báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.



Nguồn ảnh: Internet

2. Chỉ tiêu an toàn tài chính

❖ *Vốn khả dụng*

Thông tư quy định cụ thể về vốn khả dụng của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán bao gồm những nguồn tài chính nào, đồng thời, Thông tư cũng có quy định xác định cụ thể về các khoản giảm trừ khỏi vốn khả dụng của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và các khoản tăng thêm.

❖ *Các giá trị rủi ro*

Các giá trị rủi ro mà công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ phải quản lý bao gồm:



Nguồn ảnh: Internet

- *Giá trị rủi ro thị trường* là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi giá thị trường của tài sản đang sở hữu và dự kiến sẽ sở hữu theo cam kết bảo lãnh phát hành biến động theo chiều hướng bất lợi.

- *Giá trị rủi ro thanh toán* là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc chuyển giao tài sản đúng hạn theo cam kết.



Nguồn ảnh: Internet

- *Giá trị rủi ro hoạt động* là giá trị tương ứng với mức độ tổn thất có thể

xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, do các nguyên nhân khách quan khác.

Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ phải tính toán, xác định và duy trì các giá trị rủi ro trên theo đúng quy định của pháp luật.



Nguồn ảnh: Internet

❖ Tỷ lệ vốn khả dụng và chế độ báo cáo của tổ chức kinh doanh chứng khoán

Tỷ lệ vốn khả dụng được xác định theo nguyên tắc sau:

$$\text{Tỷ lệ vốn khả dụng} = \frac{\text{Vốn khả dụng}}{\text{Tổng giá trị rủi ro}} \times 100\%$$

Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, bất thường về tỷ lệ vốn khả dụng tương ứng với giá trị của tỷ lệ vốn khả dụng là bao nhiêu %.

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Trang thông tin của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội: <https://www.facebook.com/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

3. Biện pháp xử lý đối với các trường hợp không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính

❖ Cảnh báo

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định đặt tổ chức kinh doanh chứng khoán vào tình trạng cảnh báo trong các trường hợp sau:

- Tỷ lệ vốn khả dụng từ 150% đến dưới 180% trong tất cả các kỳ báo cáo trong 03 tháng liên tục; hoặc
- Tỷ lệ vốn khả dụng đã được soát xét hoặc được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận từ 150% đến dưới 180%; hoặc



Nguồn ảnh: Internet

- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính mà tổ chức kiểm toán được chấp thuận đưa ra ý kiến không chấp thuận (hoặc ý kiến trái ngược), từ chối đưa ra ý kiến (hoặc không thể đưa ra ý kiến), ý kiến ngoại trừ một số chỉ tiêu của báo cáo này mà nếu trừ các ảnh hưởng ngoại trừ ra khỏi vốn khả dụng sẽ dẫn tới tỷ lệ vốn khả dụng từ 150% đến dưới 180%.

Tổ chức kinh doanh chứng khoán được đưa ra khỏi tình trạng cảnh báo khi tỷ lệ vốn khả dụng đạt từ 180% trở lên trong 03 tháng liên tục, trong đó tỷ lệ vốn khả dụng tại kỳ báo cáo cuối cùng phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

❖ **Kiểm soát**

➤ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định đặt tổ chức kinh doanh chứng khoán vào tình trạng kiểm soát trong các trường hợp sau:

- Tỷ lệ vốn khả dụng từ 120% đến dưới 150% trong tất cả các kỳ báo cáo trong 03 tháng liên tục; hoặc
- Tỷ lệ vốn khả dụng đã được soát xét hoặc được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận từ 120% đến dưới 150%; hoặc



Nguồn ảnh: Internet

- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính mà tổ chức kiểm toán được chấp thuận đưa ra ý kiến không chấp thuận (hoặc ý kiến trái ngược), từ chối đưa ra ý kiến (hoặc không thể đưa ra ý kiến), ý kiến ngoại

trừ một số chỉ tiêu của báo cáo này mà nếu trừ các ảnh hưởng ngoại trừ ra khỏi vốn khả dụng sẽ dẫn tới tỷ lệ vốn khả dụng từ 120% đến dưới 150%.



Nguồn ảnh: Internet

➤ Thời hạn kiểm soát không quá 12 tháng, kể từ ngày tổ chức kinh doanh chứng khoán bị đặt vào tình trạng kiểm soát.

➤ Sau thời hạn 6 tháng kể từ ngày bị đặt vào tình trạng kiểm soát, Sở giao dịch Chứng khoán thực hiện đình chỉ một phần hoạt động giao dịch của công ty chứng khoán thành viên không khắc phục được tình trạng kiểm soát.

➤ Tổ chức kinh doanh chứng khoán được đưa ra khỏi tình trạng kiểm soát khi tỷ lệ vốn khả dụng đạt từ 180% trở lên trong 03 tháng liên tục, trong đó tỷ lệ vốn khả dụng tại kỳ báo cáo cuối cùng phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

❖ **Kiểm soát đặc biệt**

➤ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định đặt tổ chức kinh doanh chứng

khoán vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong các trường hợp sau:

- Tỷ lệ vốn khả dụng do công ty tự tính hoặc đã được soát xét, kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận dưới 120%; hoặc
- Không khắc phục được tình trạng kiểm soát trong thời hạn 12 tháng; hoặc
- Không thực hiện báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong 02 kỳ báo cáo liên tiếp, hoặc không thực hiện kiểm toán hoặc soát xét báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính hoặc không công bố thông tin về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được soát xét, kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận; hoặc



Nguồn ảnh: Internet

- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính mà tổ chức kiểm toán được chấp thuận đưa ra ý kiến không chấp nhận (hoặc ý kiến trái ngược), từ chối đưa ra ý kiến (hoặc không thể đưa ra ý kiến), ý kiến ngoại trừ một số các chỉ tiêu của báo cáo này mà nếu trừ các ảnh hưởng ngoại trừ ra khỏi vốn khả dụng dẫn tới tỷ lệ vốn khả dụng dưới 120%.

- Thời hạn kiểm soát đặc biệt không quá 04 tháng, kể từ ngày tổ chức kinh doanh chứng khoán bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt.



Nguồn ảnh: Internet

- Tổ chức kinh doanh chứng khoán được đưa ra khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt khi tỷ lệ vốn khả dụng đạt từ 180% trở lên trong 03 tháng liên tục, trong đó tỷ lệ vốn khả dụng tại kỳ báo cáo cuối cùng phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

- Sau khi hết thời hạn kiểm soát đặc biệt, nếu tổ chức kinh doanh chứng khoán vẫn không khắc phục được tình trạng kiểm soát đặc biệt và có lỗ gộp (chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán) đạt mức 50% vốn điều lệ trở lên thì bị đình chỉ hoạt động.



Nguồn ảnh: Internet

➤ Sau khi hết thời hạn kiểm soát đặc biệt, nếu tổ chức kinh doanh chứng khoán vẫn không khắc phục được tình trạng kiểm soát đặc biệt và có lỗ gộp (chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối trên bảng cân đối kế toán) dưới 50% vốn điều lệ hoặc không bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về phá sản doanh nghiệp thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu tổ chức kinh doanh chứng khoán tạm ngừng hoạt động.



Nguồn ảnh: Internet

➤ Trong vòng 24 giờ, kể từ khi yêu cầu tổ chức kinh doanh chứng khoán tạm ngừng hoạt động, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố thông tin về việc này trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

➤ Việc tạm ngừng hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán kéo dài cho tới khi:

- Tổ chức kinh doanh chứng khoán có tỷ lệ vốn khả dụng đáp ứng quy định của pháp luật; hoặc
- Tổ chức kinh doanh chứng khoán hợp nhất, sáp nhập với tổ chức kinh doanh chứng khoán khác, hoặc giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về phá sản doanh nghiệp và các quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

Ngoài ra, Thông tư còn có quy định cụ thể về trách nhiệm của các bên có liên quan trong trường hợp tổ chức kinh doanh chứng khoán bị đặt vào tình trạng kiểm soát, kiểm soát đặc biệt.



Nguồn ảnh: Internet

Thông tư số 87/2017/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày **10/10/2017**.